TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20- 12- 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Kim Phượng.
2. Ông Nguyễn Văn Lực.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm 1989; đăng ký thường trú: Số 04 ấp TB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 30 ấp KA, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Tam Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 04 ấp TB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, chị Lê Thị K trình bày là chị K và anh Lương Tam Đ cưới nhau năm 2006, đến ngày 10/01/2007 thì đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và đã thật sự xa nhau từ tháng 9/2016. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cải vả nhau, giữa chị K và gia đình anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng anh Đ không bênh vực chị K, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị K cố gắng dung hoà để giữ mối quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Đ nhưng thời gian qua anh Đ không thăm hỏi hay có ý muốn đoàn

tụ gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị K yêu cầu được ly hôn anh Đ. Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị K và anh Đ có 01 con chung tên là Lương Hải Đ1, sinh 13/01/2007 hiện anh Đ đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị K không cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Chị K và anh Đ tự thỏa thuận mà không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Anh Lương Tam Đ thống nhất với lời trình bày của chị K về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc và thời gian vợ chồng xa nhau. Tuy nhiên anh Đ cho rằng việc chị K trình bày vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vả là không đúng, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ thỉnh thoảng cải vả nhau, mà chủ yếu là mâu thuẫn giữa chị K với gia đình anh Đ. Nay anh Đ không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K vì anh Đ còn thương vợ, muốn hàn gắn tình cảm. Về nuôi con chung: Anh Đ thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Lương Hải Đ1, sinh 13/01/2007 như chị K trình bày, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh Đ đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đ không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Thống nhất với chị K để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Lê Thị K ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lương Tam Đ là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị K và anh Đ thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh Đ cư trú tại số 04 ấp TB, xã TKT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Đ, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân;

Việc chị Lê Thị K và anh Lương Tam Đ đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã TKT, huyện Lấp Vò LV khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên sau 10 năm chung sống, từ việc vợ chồng không hiểu nhau, không quan tâm, chia sẻ các công việc trong gia đình đã dẫn đến mâu thuẫn giữa chị K và gia đình anh Đ, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng chị K, anh Đ và xa nhau từ tháng 9/2016. Từ ngày xa nhau đến nay chị K và anh Đ không trở lại sống chung, mà mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Hành động và việc làm của anh Đ đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân giữa chị K và anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên việc anh Đ cho rằng vẫn còn thương chị K và mong muốn đoàn tụ gia đình là không

có cơ sở. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị K không đồng ý đoàn tụ gia đình mà yêu cầu ly hôn anh Đ. Xét yêu cầu ly hôn của chị K phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Lương Tam Đ.

[3] Về nuôi con chung;

Chị K và anh Đ thống nhất có 01 con chung tên là Lương Hải Đ1, sinh 13/01/2007 hiện anh Đ đang nuôi dưỡng.

Từ ngày chị K và anh Đ xa nhau đến nay, thì anh Đ là người nuôi dưỡng con chung và chăm sóc con chung chu đáo. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị K cũng đồng ý con chung sẽ do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ý kiến của Lương Hải Đ1 muốn được sống chung với anh Đ. Xét thấy thỏa thuận giữa chị K và anh Đ phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định giao con chung Lương Hải Đ1, sinh 13/01/2007 cho anh Lương Tam Đ trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh Đ đang nuôi dưỡng con chung).

Do anh Đ không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị K và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân;

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Lương Tam Đ.

2. Về nuôi con chung;

2.1. Giao con chung Lương Hải Đ1, sinh 13/01/2007 cho anh Lương Tam Đ trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh Đ đang nuôi dưỡng con chung).

2.2. Anh Đ không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; anh Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Chị K và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 02019 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị K đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- UBND xã TKT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Lực.

- Bà Võ Kim Phượng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kiều, sinh năm 1989; đăng ký thường trú: Số 04 ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 30 ấp Khánh An, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Tam Đại, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 04 ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử 3/3 biểu quyết, quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân;

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều và anh Lương Tam Đại.

2. Về nuôi con chung;

2.1 Giao con chung Lương Hải Đăng, sinh 13/01/2007 cho anh Lương Tam Đại trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh Đại đang nuôi dưỡng con chung).

2.2. Anh Đại không yêu cầu chị Kiều cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, chị Kiều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; anh Đại cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Kiều trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Chị Kiều và anh Đại tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Kiều phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 02019 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Chị Kiều đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.